



CÔNG TY TNHH SX NHỰA Á CHÂU

HÀ NỘI: Số 533A ngõ 533 Nguyễn Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ,

Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Điện thoại: 04.3864 5652, Fax 04.3864.7491

HCM: Số 20/21 Hồ Đắc Di, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, HCM.

Điện thoại 08.38429866, Fax 08.38426266

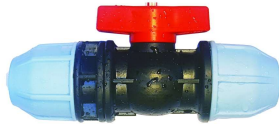


Website: www.asiaplastic.vn






Hotline: 0919210677

BẢNG GIÁ

(Price List)

Áp dụng từ ngày 01/01/2016 cho Khu vực phía Bắc

Số tt No	TÊN VẬT TƯ/Name	QUY CÁCH Specifications	ĐƠN GIÁ/ Price		ÁP LỰC Working pressure
			Chưa VAT Without VAT	Có VAT With VAT	
VAN THẮNG (pp compression ball valve)					
151		20mm x 20 mm	44,100	48,510	PN 16
152		25mm x 25 mm	70,900	77,990	PN 16
153		32mm x 32 mm	106,800	117,480	PN 16
154		40mm x 40 mm	171,300	188,430	PN 16
155		50mm x 50 mm	274,600	302,060	PN 16
156		63mm x 63 mm	453,800	499,180	PN 16
157		75mm x 75 mm	830,000	913,000	PN 16
158		90mm x 90 mm	930,000	1,023,000	PN 16
VAN REN NGOÀI (pp compression male ball valve)					
159		20mm x 1/2"	41,000	45,100	PN 16
160		20mm x 3/4"	41,000	45,100	PN 16
161		25mm x 1/2"	52,000	57,200	PN 16
162		25mm x 3/4"	52,000	57,200	PN 16
163		32mm x 3/4"	92,000	101,200	PN 16
164		32mm x 1"	92,000	101,200	PN 16
165		40mm x 1.1/4"	149,000	163,900	PN 16
166		40mm x 1.1/2"	149,000	163,900	PN 16
167		40mm x 2"	149,000	163,900	PN 16
168		50mm x 1.1/4"	215,000	236,500	PN 16
169		50mm x 1.1/2"	215,000	236,500	PN 16
170		50mm x 2"	215,000	236,500	PN 16
171		63mm x 1.1/4"	335,000	368,500	PN 16
172		63mm x 1.1/2"	335,000	368,500	PN 16
173		63mm x 2"	335,000	368,500	PN 16
174		75mm x 2.1/2"	730,000	803,000	PN 16
175	75mm x 3"	730,000	803,000	PN 16	
176	90mm x 2.1/2"	830,000	913,000	PN 16	
177	90mm x 3"	830,000	913,000	PN 16	
VAN 2 ĐẦU REN NGOÀI (pp double male threaded ball valve)					
178		20mm x 1/2"	39,000	42,900	PN 16
179		20mm x 3/4"	39,000	42,900	PN 16
180		25mm x 1/2"	48,000	52,800	PN 16
181		25mm x 3/4"	48,000	52,800	PN 16
182		32mm x 3/4"	84,000	92,400	PN 16
183		32mm x 1"	84,000	92,400	PN 16
184		40mm x 1.1/4"	135,000	148,500	PN 16
185		40mm x 1.1/2"	135,000	148,500	PN 16
186		40mm x 2"	135,000	148,500	PN 16
187		50mm x 1.1/4"	196,000	215,600	PN 16
188		50mm x 1.1/2"	196,000	215,600	PN 16
189		50mm x 2"	196,000	215,600	PN 16
190		63mm x 1.1/4"	295,000	324,500	PN 16
191		63mm x 1.1/2"	295,000	324,500	PN 16
192		63mm x 2"	295,000	324,500	PN 16
193		75mm x 2.1/2"	690,000	759,000	PN 16
194		75mm x 3"	690,000	759,000	PN 16

Số tt No	TÊN VẬT TƯ/Name	QUY CÁCH Specifications	ĐƠN GIÁ/ Price		ÁP LỰC Working pressure
			Chưa VAT Without VAT	Có VAT With VAT	
195		90mm × 2.1/2"	730,000	803,000	PN 16
196		90mm × 3"	730,000	803,000	PN 16
VAN 2 ĐẦU ĐỰC (pp double male ball valve)					
200		16mm × 16mm	30,000	33,000	PN 16
201		20mm × 20mm	34,000	37,400	PN 16
VAN KHỐI THỦY ỐNG (Valve insert/insert driper pipe)					
201		16mm × 16mm	34,000	37,400	PN 16
203		20mm × 20mm	38,000	41,800	PN 16
VAN MỘT ĐẦU ĐỰC (pp male ball valve with single male insert shoft pipe)					
201		20mm × 16mm	38,000	41,800	PN 16
203		20mm × 20mm	38,000	41,800	PN 16
VAN REN NGOÀI REN ĐỒNG (pp compression male ball valve with threaded brass)					
204		20mm × 1/2"	75,000	82,500	PN 16
205		20mm × 3/4"	75,000	82,500	PN 16
206		25mm × 1/2"	93,000	102,300	PN 16
207		25mm × 3/4"	95,000	104,500	PN 16
VAN REN TRONG (pp compression female ball valve)					
208		20mm x 1/2"	41,000	45,100	PN 16
209		20mm x 3/4"	41,000	45,100	PN 16
		25mm x 1/2"	52,000	57,200	PN 16
		25 mm x 3/4"	52,000	57,200	PN 16
210		32 mm x 3/4"	92,000	101,200	PN 17
211	32 mm x 1"	92,000	101,200	PN 18	